

Cẩm Giàng, ngày..... tháng.... năm 2020

*
Số -BC/HU
(Dự thảo)

“TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG CHÍNH ĐÓN ĐẢNG, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ; PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC XÂY DỰNG HUYỆN CẨM GIÀNG PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP; PHẤN ĐẤU ĐẾN NĂM 2030 TRỞ THÀNH THỊ XÃ”

(Báo cáo chính trị của Ban chấp hành đảng bộ huyện khóa XXV, trình Đại hội đại biểu

Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN
LẦN THỨ XXV, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Trong nhiệm kỳ qua, với truyền thống đoàn kết, sáng tạo, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, Đảng bộ và nhân dân đã khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Với những thành tích đạt được, năm 2018, huyện Cẩm Giàng vinh dự được Chủ tịch nước tặng Lao động hạng Nhất; huyện đạt chuẩn nông thôn mới, sớm hai năm so mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Văn miếu Mao Điền, Cụm di tích thờ Đại Danh y Tuệ Tĩnh đền Xưa - chùa Giám - đền Bia được Thủ tướng Chính phủ công nhận là di tích Quốc gia đặc biệt.

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH, THANH TRA, TƯ PHÁP

1. Kinh tế tăng trưởng đạt mức cao, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng mạnh; hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn Nông thôn mới; tiếp tục huy động mọi nguồn lực để xây dựng nông thôn mới nâng cao

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2020 tăng bình quân 16,9%/năm (mục tiêu 11,2%/năm). Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 60 triệu đồng/người/năm, tăng 22,7 triệu đồng so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, thủy sản chuyển dịch theo hướng tích cực; tăng dần tỷ trọng chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nông nghiệp, giảm tỷ trọng trồng trọt từ 45,9% - 6,4% - 47,7% năm 2015 sang 50,1% - 6,6% - 43,3% năm 2020. Cơ cấu lao động trong ngành nông nghiệp và thủy sản giảm còn 22% (vượt 7% so với chỉ tiêu đề ra). Công tác quản lý đất đai, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được triển khai thực hiện tốt.

1.1. Nông nghiệp phát triển ổn định, hoàn thành vượt tiến độ nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng bình quân 1,3%/năm; trong đó chăn nuôi tăng 2,7%/năm, nuôi trồng thủy sản tăng 3,9%/năm. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 156 triệu đồng/năm, tăng 33 triệu đồng, tăng 1,44 lần so với năm 2015. Quy mô sản xuất được cơ cấu lại theo hướng tăng quy mô sản xuất lớn như mô hình tích tụ, tập trung ruộng đất, tăng quy mô diện tích trên đơn vị sản xuất, quy mô chăn nuôi tăng. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Quy hoạch, phát triển vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung giá trị kinh tế cao giai đoạn 2016 - 2020”, với 105 vùng quy mô từ 5-10ha/vùng trở lên; hiệu quả kinh tế từ các vùng sản xuất tập trung lúa chất lượng gạo cao giá trị tăng từ 5 đến 10%, vùng sản xuất tập trung cây rau màu hàng hóa cho lợi nhuận kinh tế cao giá trị tăng khoảng 5 lần trồng lúa; tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp tăng cao, nhất là khâu thu hoạch, đạt 99,3%; năng suất lúa bình quân đạt 61,25 tạ/ha. Các mô hình sản xuất công nghệ cao, theo quy trình VietGAP được triển khai nhân rộng. Sản phẩm cà rốt Đức Chính, Cẩm Văn đạt tiêu chuẩn 4 sao, đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường.

Chăn nuôi, thủy sản phát triển theo hướng tăng số doanh nghiệp, trang trại, gia trại, giảm hộ sản xuất nhỏ lẻ đem lại hiệu quả kinh tế cao; duy trì ổn định diện tích nuôi cá với 1.200 ha. Sản lượng thực phẩm bình quân đầu người/năm đạt 418kg; lương thực bình quân đầu người đạt 345 kg/người/năm.

Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020”. Đời sống nhân dân từng bước được nâng lên, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi rõ nét; đã thực hiện dồn điền đổi thửa gắn với chỉnh trang đồng ruộng đạt trên 80,6% diện tích. Từ năm 2015 đến nay, huy động được 2.474,09 tỷ đồng cho xây dựng nông thôn mới¹; xây dựng mới được 18,8 km đường trục chính ra đồng bằng bê tông xi măng, hơn 5.000 km kênh nội đồng, 355 phòng học và phòng bộ môn; xây mới 5 nhà văn hóa xã. Năm 2018, 17/17 xã đạt chuẩn nông thôn mới, thị trấn Cẩm Giàng đạt chuẩn văn minh đô thị, huyện đạt chuẩn nông thôn mới², sớm hai năm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Năm 2019, huyện Cẩm Giàng được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba trong phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

1.2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng cao; giao thông, thủy lợi và xây dựng được quan tâm chỉ đạo

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng bình quân 17,9%/năm (mục tiêu là 11,7%). Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 ước đạt 47.275,6 tỷ đồng, tăng 2,31 lần so với năm 2015 (20.465,6 tỷ đồng). Đến nay, trên địa

¹ Nguồn vốn huy động là 2.474,09 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương, tỉnh và huyện là 384,2 tỷ đồng; Ngân sách xã: 359,21 đồng. Nguồn vốn tín dụng do nhân dân vay đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng chỉnh trang nhà ở: 1.351,75 tỷ đồng, chiếm 54,6 %. Nguồn vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác: 88,41 tỷ đồng, chiếm 3,6%. Vốn của cộng đồng dân cư đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng nhà ở, và các công trình phúc lợi: 8.195,1 tỷ đồng, chiếm 7,86%.

² Năm 2018, huyện được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất; ngày 19/11/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1595/QĐ-TTg “V/v công nhận huyện Cẩm Giàng đạt chuẩn nông thôn mới”. Hết năm 2019, xã Đức Chính và xã Cao An đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Năm 2020, phần đầu có thêm 3 xã nông thôn mới nâng cao và 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

bàn huyện có 7 khu công nghiệp và 4 cụm công nghiệp, trong đó có 5 khu công nghiệp và 2 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với hơn 750 doanh nghiệp, thu hút gần 55.000 lao động³. Các loại hình hợp tác xã được duy trì, củng cố; các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình kinh doanh cơ bản giữ ổn định và phát triển, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề duy trì ổn định; huyện có 4 làng nghề được cấp bằng công nhận, tạo việc làm cho trên 4.000 lao động tại chỗ với mức thu nhập bình quân trên 5 triệu đồng/người/tháng.

Hệ thống giao thông được quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp. Từ năm 2015 đến nay, toàn huyện đã làm mới được 70,7 km đường giao thông nông thôn với tổng kinh phí đầu tư 71,574 tỷ đồng.

Lập, phê duyệt xong quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, quy hoạch chung thị trấn Lai Cách và vùng phụ cận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035⁴. Xây dựng, sửa chữa lớn, hoàn thành và đưa vào sử dụng một số công trình quan trọng như: Đường gom Quốc lộ 5 (đoạn từ ngã tư Lai Cách đến khu công nghiệp Đại An), cải tạo, nâng cấp đường 194B, sân thể thao, bể bơi của huyện, 2 cống qua đường 195 thuộc Trạm bơm cầu Ghẽ; hệ thống tiêu thoát nước Lương Điền - Cẩm Điền; khu dân cư dịch vụ xã Lương Điền, nhà làm việc Thường trực Huyện ủy và các ban xây dựng Đảng, nhà làm việc các phòng chuyên môn UBND huyện; hạ tầng các khu dân cư, khu đô thị mới và nhiều hạng mục công trình phục vụ dân sinh, sản xuất và phát triển.

1.3. Thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng; ứng dụng khoa học, công nghệ được đẩy mạnh

Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 11,2%/năm (mục tiêu 11%/năm). Các hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện mở rộng thị trường, xuất khẩu hàng hóa, nhất là các sản phẩm nông sản, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề được chú trọng. Dịch vụ tiếp tục phát triển đa dạng gắn với các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung và hoạt động du lịch.

Dịch vụ ngân hàng, bưu chính, viễn thông, vận tải hàng hóa, hành khách phát triển và hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nhất là trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy kinh tế của huyện tiếp tục phát triển⁵.

Tổ chức tốt các hoạt động quảng bá, phát huy giá trị văn hóa lịch sử gắn với phát triển du lịch văn hóa, tâm linh, nghiên cứu khoa học của các di tích trên địa bàn, trọng tâm là quần thể di tích Quốc gia đặc biệt: Văn miếu Mao Điền, đền Xưa - chùa Giám - đền Bia.

³ 7 Khu công nghiệp: Cẩm Điền - Lương Điền; Phúc Điền; Tân Trường; Lai Cách; Đại An mở rộng; Tân Trường mở rộng; Ngọc Liên - Lương Điền. 4 Cụm công nghiệp: Lương Điền; Cao An; Cadi Yên Viên; dịch vụ thương mại, làng nghề Lương Điền.

⁴ Đã đầu tư xây dựng, chỉnh trang thị trấn Lai Cách, thị trấn Cẩm Giang theo tiêu chí đô thị loại IV, phấn đấu thị trấn Lai Cách trở thành đô thị loại IV vào năm 2025.

⁵ Từ năm 2016 đến nay đã tiếp nhận và phối hợp triển khai 8 đề tài, dự án phát triển nông nghiệp, thủy sản công nghệ cao, với tổng số vốn đầu tư là 132 tỷ 787 triệu đồng (Ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ 2 tỷ 768 triệu đồng).

1.4. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường được tăng cường

Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường. Hoàn thành cập nhật danh mục công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất và lập xong kế hoạch sử dụng đất năm 2020; cấp được 9.272 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với 1.343.544 m², trong đó cấp lần đầu được 1.560 trường hợp; đề nghị tỉnh cấp 83/105 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở tôn giáo hợp pháp trên địa bàn. Thực hiện giải phóng mặt bằng đối với 215 công trình, dự án; thu hồi, chuyển đổi mục đích để đầu tư quyền sử dụng đất 125.131m², thu 659 tỷ đồng⁶; phát hiện 181 vụ, xử lý dứt điểm hơn 100 trường hợp vi phạm đất đai và khai thác cát trái phép trên địa bàn.

Duy trì 100% tổ thu gom rác tại các thôn, khu dân cư. Trong 5 năm, huyện đã hỗ trợ các xã, thị trấn trong công tác xử lý vệ sinh môi trường với tổng số tiền là 18 tỷ 156 triệu đồng, trong đó hỗ trợ 2 tỷ 182 triệu đồng cho nhân công trực tiếp thu gom vận chuyển rác thải ở các thôn, khu dân cư. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn được tăng cường. Đã kiểm tra 81 doanh nghiệp, xử phạt 72 trường hợp với tổng số tiền phạt là 3 tỷ 759 triệu đồng.

1.5. Hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng được quản lý tốt

Công tác quản lý ngân sách nhà nước được thực hiện tốt. Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 15,7%/năm, vượt 5,7% so với chỉ tiêu đề ra. Chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng luật. Trong 5 năm, chi cho đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách địa phương là 878 tỷ 650 triệu đồng, chiếm 37% tổng chi ngân sách. Các hoạt động tín dụng, ngân hàng được mở rộng với nhiều hình thức, cơ bản đáp ứng nhu cầu về vốn cho đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế. Từ năm 2015 đến hết năm 2019, bình quân hàng năm nguồn vốn huy động của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Cẩm Giàng là 2.337,2 tỷ đồng; dư nợ cho vay phục vụ phát triển nông thôn là 929,4 tỷ đồng; dư nợ hỗ trợ mua máy nông nghiệp 14,7 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều đổi mới và đạt những kết quả quan trọng

2.1. Giáo dục - đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực

Xây dựng, triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án “Đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016 - 2020”. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường công lập; giảm 8 trường công lập, tăng 4 trường mầm non tư thục, tăng 138 lớp, với hơn 5.300 học sinh; 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, 88,7% trên chuẩn; 100% xã, thị trấn hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Tập trung các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn; công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài được quan tâm đẩy mạnh. Trong 5 năm, toàn huyện đã đầu tư xây mới được 367 phòng học, 91 phòng bộ

⁶ Đến nay, huyện đã dành 1.428ha đất cho phát triển công nghiệp; trong đó: Khu công nghiệp 1.272ha, Cụm công nghiệp 156ha.

môn, 9 nhà hiệu bộ. Tổng số vốn đầu tư đạt 368,408 tỷ đồng. Đến nay, tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng đạt 98,95% (tăng 11,85%, cao hơn bình quân chung của tỉnh); có 50/59 trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 84,7% (tăng 24,1%); 100% trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Công tác y tế, dân số được chú trọng

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Hoàn thành sắp xếp bộ máy y tế tuyến huyện đảm bảo tinh gọn theo quy định. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh; 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác y tế dự phòng, dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai có hiệu quả. Công tác quản lý Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân được thực hiện nghiêm túc; thường xuyên kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và cơ sở y dược hành nghề tư nhân. Tỷ lệ nhân dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 89,85%⁷; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,08%;

2.3. Văn hoá, thông tin, thể thao phát triển mạnh

Thường xuyên tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt Đề án “Củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng gia đình văn hoá, làng, khu dân cư, cơ quan, đơn vị văn hoá, giai đoạn 2016-2020”. Hàng năm, tỷ lệ các danh hiệu văn hóa đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra; toàn huyện có 93/107 làng, khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa đạt 87%, trong đó 10 xã, thị trấn có 100% làng, khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa; 100 làng, khu dân cư được công nhận lại danh hiệu văn hóa sau 3 năm, chiếm 87%. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao tiếp tục phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu; 100% số xã, thôn có đội văn nghệ. Các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng; có 95 thôn, khu dân cư có sân thể thao và lồng ghép dùng chung sân xã; 100% số xã, thị trấn có đội văn nghệ. Thực hiện tốt việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, trọng tâm là Cụm di tích Quốc gia đặc biệt Văn miếu Mao Điền, đền Xưa - chùa Giám - đền Bia. Cổng Thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, hạ tầng và dịch vụ viễn thông từ huyện đến cơ sở được đầu tư nâng cấp và hoạt động có hiệu quả⁸.

2.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội được quan tâm

Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động được quan tâm⁹. Số lao động có việc làm tăng thêm bình quân hằng năm là 3.500 người. Chế độ chính sách đối với người có công và các đối tượng chính sách xã hội được đảm bảo¹⁰. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội,

⁷ Toàn huyện hiện có 59 bác sĩ, bình quân 4 bác sĩ/1 vạn dân (Năm 2020, dân số toàn huyện là 148.000 người); 88,23% số trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ biên chế hoặc bác sĩ tăng cường (tăng 4 bác sĩ so với năm 2015); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 9,7 %, giảm 0,9% (tính là 10,2%); tỷ lệ giới tính khi sinh là 114/100 (nam/nữ).

⁸ Có 87% thôn, khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa; 91,5% cơ quan, đơn vị đạt văn hóa; 89% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa. Toàn huyện có 16 di tích cấp tỉnh và 16 di tích cấp quốc gia, 4 di tích quốc gia đặc biệt; mỗi năm thu hút hơn 50.000 lượt du khách du lịch. Đã đầu tư 15 tỷ đồng nâng cấp Đài Phát thanh huyện, Đài truyền thanh xã, thị trấn.

⁹ Triển khai dạy nghề theo đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn được 25 lớp với 1.015 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% (mục tiêu 75%).

¹⁰ Thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công và thân nhân người có công cho 23.588 lượt người với số tiền 241.631.389.000 đồng; điều dưỡng cho người có công được 4.444 lượt người; đã tổ chức cấp, trao tặng tổng số 111.843

nhân đạo từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo; đến nay, số hộ nghèo giảm còn 1,77%, bình quân mỗi năm giảm 0,54% hộ nghèo (Đầu nhiệm kỳ tỷ lệ hộ nghèo chiếm 4,46 %). Công tác an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, đặc biệt là chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế¹¹.

3. Công tác quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp được đảm bảo

3.1. Quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố, tăng cường

Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Hằng năm, hoàn thành chỉ tiêu công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; phong trào thi đua quyết thắng, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện được đẩy mạnh. Tham gia thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp ủy các cấp, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, quân sự địa phương và Đề án “Khu vực phòng thủ huyện giai đoạn 2016-2020”. Củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Công tác giáo dục quốc phòng an ninh được quan tâm. Hằng năm, chú trọng rà soát, bổ sung và tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên¹²; tổ chức tốt các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ huyện, chiến đấu - phòng thủ, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững

Thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, của cấp ủy về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đảm bảo giữ vững về an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, thông tin, tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ; đảm bảo tốt an ninh trật tự liên quan đến các khu, cụm công nghiệp; giải quyết dứt điểm tình hình mâu thuẫn khiếu kiện đông người phức tạp liên quan đến giải phóng mặt bằng các dự án lớn của tỉnh trên địa bàn, ổn định tình hình an ninh nông thôn, đô thị¹³. Đảm bảo tốt về trật tự an toàn xã hội, tỷ lệ tội phạm giảm 23,6% so với đầu nhiệm kỳ, không để hình thành tội phạm có tổ chức; công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự được tăng cường, hiệu lực, hiệu quả; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được củng cố và phát huy, có 96/107 thôn, khu dân cư chiếm 89,7% và 100% (17/17) xã, thị trấn đạt chuẩn về an ninh trật tự. Công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, điều tra phá án,

¹¹ Đến nay, có 48.664 người tham gia bảo hiểm xã hội, tương ứng với 60% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội (trong đó, bảo hiểm xã hội tự nguyện có 1.217 người tham gia, chiếm 1,5% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 89,85% so với dân số, tương ứng với 132.978 người dân địa bàn huyện được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

¹² Đã mở 10 lớp bồi dưỡng đối tượng 4 với 668 lượt người; cử được 68 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng đối tượng 3. Tổng số dân quân tự vệ là 2.072 người, gồm 1.901 người là lực lượng dân quân cơ động tại chỗ, 171 người là lực lượng tự vệ. Từ năm 2015 đến 2020, đã có 1.050 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

¹³ Tham gia ổn định tình hình: Dự án KCN Cẩm Điền-Lương Điền; Dự án mở rộng, nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 38; Dự án KCN Lai Cách; Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt, phát điện tại Lương Điền; Dự án Trạm biến áp 500kv và các đường dây đầu nối tại xã Cẩm Hưng...

kiềm chế tai nạn giao thông đạt kết quả tích cực¹⁴. Thực hiện tốt chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án 365-ĐA/CAT, điều động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã tại 100% các xã, thị trấn trong huyện.

3.3. Chú trọng nâng cao chất lượng thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra được tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật, tập trung vào thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, thu chi ngân sách, xây dựng cơ bản và các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực góp phần ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm và thực hiện theo quy định pháp luật, chất lượng giải quyết đơn thư ngày càng được nâng lên¹⁵; đã thanh tra 37 cuộc, kiến nghị thu hồi và giảm trừ quyết toán trên 1 tỷ 445 triệu đồng; tập trung chỉ đạo, đôn đốc giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài góp phần ổn định tình hình địa phương.

3.4. Công tác tư pháp được quan tâm

Chất lượng kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được thực hiện tốt, đảm bảo chính xác, công bằng, nghiêm minh theo quy định của pháp luật; hạn chế tình trạng oan, sai và bỏ lọt tội phạm¹⁶.

Thực hiện tốt Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng đối với các cơ quan nội chính và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân được đẩy mạnh.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Công tác chính trị tư tưởng được coi trọng

Thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Công tác quán triệt, triển khai, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc và có nhiều đổi mới. Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội được triển khai bằng nhiều hình thức. Hoạt động đấu tranh phòng chống diễn biến hòa bình, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng được chú trọng. Công tác giáo dục lý luận chính trị được quan tâm, đối tượng bồi dưỡng được mở rộng, nội dung chương trình,

¹⁴ Phạm pháp hình sự xảy ra 251 vụ; đã điều tra làm rõ 192 vụ, 247 đối tượng, đạt tỷ lệ 76,5%; phát hiện, bắt giữ 288 vụ, 382 đối tượng về ma túy, thu giữ 26,151g heroin và 211,161g ma túy đá tổng hợp.

¹⁵ Tổ chức tiếp dân 1.322 lượt, số người được tiếp là 2.082 người; UBND huyện giải quyết 35 đơn, đạt 86,7.% số đơn tiếp nhận.

¹⁶ Duy trì hơn 250 mục giáo dục, phổ biến pháp luật trên Đài phát thanh huyện; tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động 54 buổi với hơn 5000 lượt người tham dự. Tòa án đã thụ lý và giải quyết 251 án hình sự với 427 bị can (đạt tỷ lệ 100%), trong đó xét xử lưu động 65 vụ; các án dân sự, hôn nhân, gia đình. Giải quyết 1.266/1373 vụ việc (đạt tỷ lệ 92,2%). Ra quyết định thi hành án 342/342 người bị kết án (đạt tỷ lệ 100%).

phương pháp giảng dạy từng bước được đổi mới gắn lý luận với thực tiễn¹⁷. Việc nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành được quan tâm và đưa vào giảng dạy trong các nhà trường và Trung tâm chính trị huyện.

Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về nêu gương dần đi vào nền nếp, bước đầu đạt nhiều kết quả quan trọng. Hằng năm, xác định công việc đột phá, nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân. Đã xuất hiện ngày càng nhiều tấm gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội được biểu dương, khen thưởng¹⁸.

1.2. Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên

Cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã xây dựng, thực hiện tốt quy chế làm việc và chương trình, kế hoạch công tác. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đề cao trách nhiệm, tinh thần nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; phân công, thực hiện chế độ làm việc của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên dự sinh hoạt chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ thôn, khu dân cư. Duy trì nền nếp chế độ nghe, cho ý kiến chỉ đạo về các kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp; chỉ đạo toàn diện công tác của Ủy ban nhân dân; chế độ giao ban với các ban xây dựng Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan trong khối nội chính.

Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, đảng bộ được nâng lên; 100% cấp ủy, chi bộ, đảng bộ duy trì sinh hoạt đảng theo đúng quy định điều lệ Đảng, nội dung phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; tỷ lệ đảng viên tham dự sinh hoạt đảng trung bình đạt 85%. Thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc đảng viên; quy định của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.

Phong trào thi đua xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh được đẩy mạnh. Việc đánh giá chất lượng, khen thưởng định kỳ tổ chức đảng và đảng viên hằng năm được thực hiện đúng quy định. Công tác phát triển đảng viên mới, xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước được chú trọng; trong nhiệm kỳ qua đã kết nạp 615 đảng viên mới đạt 102,5% kế hoạch; thành lập 3 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước. Hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn các chi bộ, trường thôn, khu dân cư; bộ máy của tổ chức đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với các xã, thị trấn sau khi sáp nhập¹⁹.

¹⁷ Trong nhiệm kỳ đã mở được 233 lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ cho 16.310 lượt học viên.

¹⁸ Thực hiện Chỉ thị 05 CT/TW, toàn huyện đã có 350 lượt tập thể và 3450 lượt cá nhân được ghi trong sổ người tốt, việc tốt; Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen cho 11 tập thể và 29 cá nhân; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 2 tập thể và 4 cá nhân; 1 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

¹⁹ Trung bình hằng năm có trên 70% các tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; đã rà soát đưa ra khỏi đảng 144 đảng viên không đủ tiêu chuẩn, trong đó xóa tên 131 đồng chí, xin ra khỏi đảng 13 đồng chí.

1.3. Công tác tổ chức, cán bộ được tập trung quan tâm, chỉ đạo

Thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ, công chức huyện và cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020”. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; hoàn thành việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập thôn, khu dân cư và các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng kế hoạch, đảm bảo hoạt động hiệu quả²⁰. Thực hiện nghiêm chỉnh sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức và cán bộ hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, khu dân cư. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, đúng quy định²¹. Trong nhiệm kỳ, đã bổ nhiệm mới 55, bổ nhiệm lại 69 cán bộ; luân chuyển 4, điều động 64 cán bộ, cử 15 đồng chí đi học cao cấp lý luận chính trị. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ²². Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quy trình thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và phát triển đảng viên.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được tăng cường

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ huyện thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Xây dựng, triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm và Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức cơ sở Đảng giai đoạn 2016-2020”. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 05 – CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao²³. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy, ủy ban kiểm tra huyện và cơ sở đã tiến hành kiểm tra 1.273 lượt tổ chức đảng cấp dưới trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra; giám sát 446 lượt tổ chức đảng và 257 đảng viên; kiểm tra 7 tổ chức đảng và 44 đảng viên có dấu hiệu vi phạm; giải quyết 19 đơn tố cáo, khiếu nại của đảng viên; thi hành kỷ luật 5 tổ chức đảng và 138 đảng viên. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng.

²⁰ Đã thực hiện đồng nhất chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm BDCT; sáp nhập 34 thôn, khu dân cư (Sau sáp nhập, toàn huyện giảm từ 132 xuống còn 107 thôn, khu dân cư); nhập thị trấn Cẩm Giang và xã Kim Giang thành thị trấn Cẩm Giang; nhập xã Cẩm Định và xã Cẩm Sơn thành xã Định Sơn (Đến nay huyện Cẩm Giang còn 2 thị trấn và 15 xã); Trường Tiểu học Lai Cách 1 và 2 được sáp nhập thành trường TH Lai Cách; Trạm khuyến nông, Trạm thú y, Trạm bảo vệ thực vật huyện được sáp nhập thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp.

²¹ Nhiệm kỳ qua đã cử 15 cán bộ đi học cao cấp LLCT, 145 cán bộ học trung cấp LLCT; 17 cán bộ đi học đại học và trên đại học, bồi dưỡng 14.011 lượt cán bộ, đảng viên.

²² Đội ngũ cán bộ huyện: 100% có trình độ chuyên môn đại học và trên đại học, 95,6% có trình độ LLCT từ Trung cấp trở lên; 100% cán bộ, công chức cơ sở có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; trình độ trung cấp lý luận chính trị đạt 80,5%.

²³ Đã tiến hành 301 cuộc kiểm tra, 224 cuộc giám sát; khiển trách 3 tổ chức đảng và 95 đảng viên, cảnh cáo 28 đảng viên, cách chức 4 đảng viên, khai trừ 9 đảng viên.

1.5. Công tác dân vận từng bước được đổi mới

Các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác dân vận với phương châm gần dân, sát dân, hướng về cơ sở. Triển khai hiệu quả Quy chế dân chủ cơ sở ở các loại hình, Quy chế tiếp xúc đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân; cấp ủy từ huyện đến cơ sở tổ chức được hơn 100 cuộc tiếp xúc đối thoại trực tiếp. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, trọng tâm là cải cách hành chính, tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo²⁴. Phong trào thi đua xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh được thực hiện tốt.

1.6. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt được một số kết quả quan trọng

Cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và Đề án số 02 của Tỉnh ủy về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo các cơ quan khối nội chính phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người, kéo dài góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định; định kỳ chuyển đổi vị trí việc làm đối với một số chức danh²⁵; tăng cường thanh tra, kiểm tra góp phần ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí.

2. Công tác xây dựng chính quyền có nhiều đổi mới

2.1. Tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp ngày càng hiệu quả

Hoạt động của hội đồng nhân dân hai cấp huyện, xã có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên. Trong đó, đã chú trọng đổi mới hoạt động giám sát, chất vấn, trả lời chất vấn có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực cử tri, nhân dân quan tâm. Các cuộc giám sát chuyên đề từng bước đạt hiệu quả tích cực. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nghiêm các phiên chất vấn, giải trình của các cơ quan chuyên môn, chế độ giao ban hội đồng nhân dân. Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri đúng quy định, kịp thời phản ánh các ý kiến kiến nghị của cử tri đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Vai trò, trách nhiệm của các đại biểu hội đồng nhân dân được phát huy tốt.

2.2. Chất lượng hoạt động của Ủy ban nhân dân được nâng lên

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn có nhiều chuyển biến tích cực; thực hiện tốt việc sắp xếp, sáp nhập, thu gọn các đơn vị sự nghiệp công lập, sáp nhập thôn, khu dân cư và đơn vị hành chính cấp xã, góp phần

²⁴ Trong 5 năm, chính quyền cấp huyện tổ chức 1.322 buổi tiếp công dân; tiếp nhận 45 đơn thư khiếu nại, tố cáo (đã xử lý đơn, đạt 97,7%). Cấp ủy từ huyện đến cơ sở tổ chức được hơn 100 cuộc tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân, trong đó, đồng chí Bí thư Huyện ủy là 3 cuộc, bí thư cấp ủy cơ sở 43 cuộc. Chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tổ chức được 1.322 buổi tiếp công dân.

²⁵ Trong nhiệm kỳ đã thực hiện việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với 60 lượt người; 100% cán bộ đã thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, điều hành từ huyện tới cơ sở²⁶. Xây dựng cụ thể chức danh công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm và thực hiện tinh giản biên chế. Đến hết năm 2019, đã thực hiện tinh giản được 9,01% so với biên chế được giao năm 2015. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu gắn với kết quả đánh giá cán bộ, công chức hằng năm của cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức. Quan tâm thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, trung bình hằng năm có trên 80% chính quyền cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh

Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính có nhiều đổi mới, chuyển biến tích cực. Hoạt động của bộ phận một cửa huyện và các xã, thị trấn được thực hiện tốt, trong đó đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công khai hóa các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch với cơ quan hành chính Nhà nước. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; đạo đức công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức có chuyển biến tích cực, từng bước khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 98%.

3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực

Lãnh đạo triển khai có hiệu quả Đề án “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2016-2020”. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng gia đình văn hoá, làng, khu dân cư văn hoá; vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường; tích cực tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, công tác nhân đạo, từ thiện; giữ gìn an ninh trật tự, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần giữ vững ổn định tình hình cơ sở.

Cấp ủy huyện đã tập trung lãnh đạo thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; cùng với cấp ủy, chính quyền chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động hướng về cơ sở; chọn việc, chọn điểm, chọn mô hình có tính đột phá để tổ chức thực hiện và đạt kết quả cao. Quan tâm, coi trọng công tác tập hợp, kết nạp, phát triển hội viên, đoàn viên mới, số lượng hội viên, đoàn viên tham gia tổ chức hội ngày càng tăng²⁷.

²⁶ Kết quả sáp nhập 4 đơn vị hành chính thành 2 đơn vị; thực hiện việc sáp nhập thôn, khu dân cư từ 132 còn 107, giảm được 25 thôn, khu dân cư; sáp nhập 8 đơn vị hành chính sự nghiệp công lập giảm còn 3 đơn vị.

²⁷ Bình quân hàng năm, 100% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội cấp huyện đạt vững mạnh; 89% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị cấp cơ sở đạt vững mạnh.

B. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

I. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Lĩnh vực phát triển kinh tế

Chưa khai thác và phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của huyện. Tính cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thấp, thị trường tiêu thụ không ổn định; chưa gắn chế biến nông sản hàng hoá sau thu hoạch với tổ chức tiêu thụ sản phẩm; chưa có nhiều sản phẩm chủ lực có thương hiệu gắn với chỉ dẫn địa lý; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, dịch vụ tuy tăng trưởng mạnh, chiếm tỷ trọng lớn nhưng chưa bền vững.

Tiến độ thực hiện một số dự án, công trình trọng điểm, giải phóng mặt bằng còn chậm; công tác quy hoạch chưa đồng bộ. Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, môi trường còn nhiều hạn chế; không ít số hộ vi phạm đất đai nhưng chưa được phát hiện kịp thời, có vụ việc xử lý chưa kiên quyết, dứt điểm; việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu còn chậm; vi phạm hành lang công trình thủy lợi, xả thải trái phép của một số công ty, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường chưa được xử lý triệt để; việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt ở một số thôn, khu dân cư còn nhiều hạn chế.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

Tỷ lệ huy động các cháu độ tuổi nhà trẻ đến lớp chưa đạt chỉ tiêu, cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị dạy học còn thiếu, chất lượng giáo dục có mặt còn hạn chế. Các thiết chế văn hóa còn thiếu, chưa phát huy hiệu quả; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nhiều nơi thực hiện còn hình thức; việc thực hiện các quy định về việc cưới, việc tang và lễ hội chưa đảm bảo; một số di tích trên địa bàn chưa được trùng tu, tôn tạo kịp thời, chưa phát huy hết được giá trị. Chất lượng khám, chữa bệnh của trạm y tế cơ sở có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác quản lý hoạt động y dược tư nhân, quảng cáo bán hàng trái phép chưa được chặt chẽ; tỷ số chênh lệch giới tính khi sinh còn ở mức cao. Công tác đào tạo nghề chưa gắn kết với giải quyết việc làm trong các doanh nghiệp.

3. Công tác quốc phòng, an ninh; thanh tra, tư pháp

Công tác tuyển quân còn khó khăn, một số xã chưa hoàn thành chỉ tiêu. Chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên ở một số đơn vị có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

An ninh nông thôn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp vẫn còn xảy ra, tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông chưa được kiểm chế; công tác nắm tình hình, quản lý về an ninh, trật tự ở một số địa bàn chưa chặt chẽ.

5 năm qua, Ủy ban MTTQ cấp huyện có 51 Ủy viên, Ủy ban MTTQ cấp xã có 625 ủy viên. Hội Nông dân kết nạp được 3.237 hội viên mới. Công đoàn các cấp kết nạp 4.512 đoàn viên mới. Hội Cựu chiến binh kết nạp 834 hội viên mới. Hội Liên hiệp Phụ nữ kết nạp 2.386 hội viên mới. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh kết nạp 2.185 đoàn viên mới.

Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có lúc có việc chưa kịp thời; việc thực hiện các kết luận và kiến nghị sau thanh tra có việc còn chậm, chưa nghiêm; tình trạng tranh chấp khiếu kiện về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng còn diễn biến phức tạp. Công tác phối hợp giữa các cơ quan ngành nội chính có lúc chưa đồng bộ, chưa hiệu quả.

Tình trạng bản án, quyết định bị cải sửa do lỗi chủ quan vẫn xảy ra. Tổ chức thi hành án đối với các vụ việc có số tiền lớn, việc thi hành án cho các tổ chức tín dụng ngân hàng có việc còn chậm. Công tác quản lý, giáo dục đối với cán bộ, công chức một số đơn vị thuộc ngành tư pháp còn hạn chế.

4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Công tác quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và xây dựng chương trình hành động ở một số cơ quan, đơn vị chất lượng chưa cao; việc nắm bắt, xử lý, định hướng dư luận xã hội có lúc chưa chủ động; việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và các quy định nêu gương ở một số đơn vị chưa rõ nét. Công tác tổng kết thực tiễn chưa được chú trọng đúng mức.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Công tác tổ chức cán bộ có mặt còn chưa đáp ứng yêu cầu; quản lý đảng viên có mặt còn hạn chế. Công tác phát triển đảng viên mới ở khu vực nông thôn và trong các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Chất lượng một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa cao; việc xử lý một số tổ chức đảng, đảng viên cán bộ sai phạm còn chậm; xử lý về đảng, chính quyền, đoàn thể ở một số trường hợp chưa đồng bộ.

Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác dân vận chính quyền có lúc chưa được chặt chẽ; chính quyền một số cơ sở chưa quan tâm đúng mức đối với công tác vận động quần chúng.

Hoạt động công tác nội chính ở một số nội dung chưa hiệu quả. Công tác đấu tranh và xử lý tham nhũng, lãng phí kết quả chưa cao.

Công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân trong việc giải quyết một số vấn đề khó khăn, phức tạp hiệu quả chưa cao. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa rõ nét. Công tác phát triển, tập hợp hội viên, đoàn viên, sinh hoạt tổ chức hội còn nhiều hạn chế.

Chất lượng hoạt động của HĐND, UBND ở một số cơ sở còn hạn chế. Vai trò của một số đại biểu HĐND chưa được phát huy. Công tác quản lý Nhà nước ở một số lĩnh vực có mặt chậm đổi mới.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

Do tác động tiêu cực của tình hình thế giới, khu vực; mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế; tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến hết sức phức

tạp, đặc biệt là hai năm cuối nhiệm kỳ 2019 - 2020, diễn ra dịch tả lợn Châu Phi năm và dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp ở người do chủng virus mới Corona bùng phát.

Hệ thống chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, còn chông chéo, bất cập, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Giá vật tư đầu vào sản xuất luôn ở mức cao. Nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển thương mại, dịch vụ chưa đáp ứng được yêu cầu.

2. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước chưa sâu sắc. Công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thực sự chủ động, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Công tác tham mưu của một số ngành còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền, vận động có mặt hạn chế; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương ở một số nơi chưa nghiêm.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, đôn đốc thực hiện các kết luận có lúc, có việc còn hạn chế. Công tác triển khai và phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ có việc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa thực sự được đề cao. Năng lực, đạo đức công vụ của một số cán bộ, công chức có mặt còn hạn chế.

III. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Đổi mới phương thức lãnh đạo; nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng bộ trong hệ thống chính trị; chấp hành nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác cán bộ, xác định rõ vai trò, trách nhiệm, nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; bố trí, sử dụng cán bộ đúng người, đúng việc và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

2. Coi trọng công tác chính trị, tư tưởng; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ và từng năm gắn với giải pháp cụ thể, thiết thực, tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; làm tốt công tác nắm bắt dư luận xã hội, tăng cường đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; chú trọng giải quyết dứt điểm các đề xuất, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân ngay từ khi mới phát sinh và ngay từ ở cơ sở.

3. Tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt công tác lập, quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tế của huyện, có tính khả thi; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Khai thác tiềm năng, lợi thế và huy động các nguồn lực trong đầu tư phát triển; chú trọng công tác cải cách hành chính, thu hút đầu tư; đảm bảo các vấn đề an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

4. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Phần thứ hai**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
NHIỆM KỲ 2020-2025****A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH****I. THUẬN LỢI**

Trong 5 năm tới, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là xu hướng chủ đạo; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin; tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước, trong tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển.

Cẩm Giàng là huyện giàu truyền thống cách mạng và văn hiến; nhân dân cần cù, sáng tạo; vị trí địa lý, giao thông thuận lợi, kết cấu hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, tốc độ công nghiệp hoá, đô thị hóa nhanh; tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, cùng với những thành tựu đạt được trong 5 năm qua là những yếu tố thuận lợi, tác động tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

II. KHÓ KHĂN

Việc sản xuất hàng hóa còn nhỏ lẻ, sức cạnh tranh thấp, thiếu những sản phẩm chủ lực, có thương hiệu, tiêu thụ gặp khó khăn; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao; thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, vi phạm an ninh mạng tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp, khó lường; tình hình vi phạm đất đai, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng; những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và an ninh khu vực, sự chống phá của các thế lực thù địch... là những yếu tố cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn trong thời gian tới.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU NHIỆM KỲ 2020 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Tăng cường xây dựng chính quyền Đảng, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của huyện, đổi mới, sáng tạo, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống nhân dân; củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; xây dựng huyện Cẩm Giàng phát triển nhanh và bền vững theo hướng công nghiệp, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại IV, năm 2030 trở thành thị xã.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

1. Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng bình quân 1,5%/năm trở lên;
2. Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 18%/năm trở lên;
3. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 12%/năm trở lên;
4. Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 85 triệu đồng/người;
5. Đến năm 2025, cơ cấu lao động trong các ngành nông nghiệp, thủy sản - công nghiệp, xây dựng - dịch vụ đạt 17% - 61% - 22%; tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt 40%;
6. Đến năm 2025, giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 185 triệu đồng/ha;
7. Đến năm 2025, 100% các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có ít nhất 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
8. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm 10%/năm trở lên so với kế hoạch giao;
9. Đến năm 2025, phân đầu 100% các trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia;
10. Đến năm 2025, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95% dân số; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 65%; tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 3%;
11. Đến năm 2025, đạt 22 giường bệnh/10.000 dân, 5 bác sĩ/10.000 dân;
12. Đến năm 2025, giảm 3/4 so với năm 2020 quy mô số hộ nghèo theo chuẩn mới;
13. Hằng năm, có trên 85% số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa; trên 90% số làng, khu dân cư, cơ quan đạt danh hiệu văn hoá. Phân đầu mỗi năm tăng 10% lượt du khách đến tham quan, nghiên cứu tại các di tích trên địa bàn;
14. Đến năm 2025, nâng cấp thị trấn Lai Cách mở rộng lên đô thị loại IV, ít nhất 4 xã lên đô thị; huyện Cẩm Giàng cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại IV, phân đầu năm 2030 trở thành thị xã.
15. Đến năm 2025, 100% hộ dân được sử dụng nước sạch; duy trì 100% số thôn, khu dân cư có tổ thu gom rác thải sinh hoạt; 75% cụm công nghiệp trên địa bàn có hệ thống xử lý nước thải tập trung;
16. Hằng năm, có trên 80% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; trên 90% tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ; 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; mỗi năm kết nạp 100 đảng viên mới trở lên.

III. KHẤU ĐỘT PHÁ TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Tiếp tục thực hiện mục tiêu chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới, phân đầu 100% các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có ít nhất 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; quy hoạch xây dựng một số vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm nông nghiệp sạch.

2. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, xây dựng đô thị lõi thị trấn Lai Cách, thị trấn Cẩm Giang, các khu đô thị, điểm dân cư, hệ thống giao thông, xây dựng chính quyền điện tử. Phân đấu đến năm 2025, nâng cấp thị trấn Lai Cách mở rộng lên đô thị loại IV, ít nhất 4 xã lên đô thị; huyện Cẩm Giàng cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại IV, năm 2030 trở thành thị xã.

3. Tập trung lãnh đạo nâng cao năng lực phẩm chất đạo đức đội ngũ cán bộ; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu thời kỳ cách mạng hiện nay.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Tập trung nguồn lực phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao

Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng trong các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong giai đoạn tiếp theo. Phát động thực hiện phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu”. Khuyến khích các mô hình người dân tự làm, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới ở cơ sở. Quan tâm các giải pháp đồng bộ phát triển toàn diện giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; hiệu quả hoạt động của các mô hình và các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở... Từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc và giám sát quá trình thực hiện.

Chuyển mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hình thành các mô hình trồng trọt, chăn nuôi tập trung theo hướng công nghệ tiên tiến, sản phẩm có chất lượng gắn với thị trường tiêu thụ, xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm của huyện. Đẩy nhanh việc xây dựng và thực hiện quy hoạch một số vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tại các xã Định Sơn, Cẩm Hoàng, Thạch Lỗi và Cẩm Hưng với diện tích khoảng 50ha trở lên tạo ra sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tính cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài địa bàn tỉnh. Vùng chăn nuôi tập trung xã Tân trường diện tích hơn 17 ha. Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung ở Thạch Lỗi 53 ha, Cẩm Hoàng hơn 70 ha, Cẩm Đông 100ha, từ đó tạo ra sản phẩm hàng hóa thịt, cá, trứng cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước. Khuyến khích tích tụ ruộng đất, hình thành vùng thuốc Nam gắn với du lịch, nhất là bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn. Đồng thời, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Quản lý chặt chẽ các hoạt động sản xuất, kinh doanh các loại hình vật tư phục vụ nông nghiệp.

2. Tiếp tục khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông, xây dựng

Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực cho đầu tư, phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp phụ trợ; tiếp nhận các dự án đầu tư công nghệ cao, thân

thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn và các làng nghề truyền thống, trong đó chú trọng phát triển các ngành nghề mới. Mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, mẫu mã; mở rộng thị trường tiêu thụ, xây dựng thương hiệu sản phẩm của các làng nghề, trọng tâm là 2 làng nghề chạm khắc gỗ Đông Giao và rượu Phú Lộc. Hình thành các doanh nghiệp vệ tinh gia công, phục vụ các khu, cụm công nghiệp.

Lập Quy hoạch chung xây dựng đô thị Cẩm Giàng đến năm 2030, định hướng đến năm 2040, quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Giàng, các quy hoạch phân khu đô thị. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, thị trấn Cẩm Giàng, các khu dân cư đô thị, khu dân cư thương mại; đến năm 2025, nâng cấp thị trấn Lai Cách mở rộng lên đô thị loại IV, ít nhất 4 xã lên đô thị; đến năm 2030 đô thị Cẩm Giàng là đô thị loại IV với trung tâm là thị trấn Lai Cách và các đô thị vệ tinh gồm: Tân Trường, Cẩm Phúc, Cẩm Điền, Lương Điền, Cẩm Đoài, Cẩm Đông, Cao An, Cẩm Vũ... tiến tới thành lập thị xã Cẩm Giàng.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, trong đó tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường huyện như đường 19, đường 196 và hệ thống giao thông đô thị, nông thôn. Quan tâm đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các dự án quan trọng của huyện như: Cầu Cẩm Giàng, Khu Trung tâm văn hóa thể thao huyện và nhiều hạng mục công trình phúc lợi công cộng khác...

3. Khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế, đa dạng hóa các ngành thương mại, dịch vụ và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong lao động, sản xuất

Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ và các loại hình dịch vụ gắn với hoạt động du lịch, các khu, cụm công nghiệp và khu dân cư tập trung, phục vụ cho nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Nâng cấp, cải tạo các chợ hiện có, khuyến khích hình thành các điểm dịch vụ mới, hệ thống các siêu thị, các khu vui chơi giải trí phục vụ các khu, cụm công nghiệp và các điểm dân cư trên địa bàn, tạo điều kiện phát triển lưu thông, trao đổi hàng hóa.

Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ ngân hàng, bưu chính viễn thông, vận tải. Mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính, ngân hàng, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện với chi phí hợp lý; đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tăng trưởng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất đáp ứng nhu cầu hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong lao động, sản xuất; tiếp nhận và phối hợp triển khai các dự án công nghệ cao, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và giá trị kinh tế cao.

4. Tăng cường quản lý Nhà nước để khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường

Triển khai đồng bộ các giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên môi trường. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân, tiến độ giải phóng mặt bằng bàn giao đất cho các dự án phát triển trên địa bàn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng; phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức của nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường. Quan tâm công tác thu gom, xử lý chất thải ở các khu, cụm công nghiệp, thôn, khu dân cư. Tăng cường các biện pháp chống khai thác cát trái phép trên các tuyến sông thuộc địa bàn huyện.

Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh phấn đấu đến năm 2025 trên địa bàn có 60% cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung; thu gom, xử lý 100% rác thải sinh hoạt đô thị, trên 90% rác thải sinh hoạt nông thôn; tiêu hủy xử lý 100% chất thải y tế, trên 90% chất thải nguy hại.

5. Huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính, đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư phát triển

Tăng cường quản lý, nuôi dưỡng và khai thác tốt các nguồn thu; thực hiện tốt các giải pháp chống thất thu ngân sách. Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân trên 10%/năm so với kế hoạch tỉnh giao. Thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và kiểm soát chặt chẽ việc thu, chi ngân sách.

Huy động các nguồn lực để tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xây dựng đô thị. Thực hiện bố trí vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, dẫn đến nợ đọng xây dựng cơ bản, gây lãng phí, thất thoát vốn.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục, tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các nhà trường, tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia đối với các trường chưa đạt chuẩn; giữ vững và nâng cao chất lượng các trường chuẩn đã được công nhận. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn và phổ cập giáo dục; coi trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên. Đổi mới phương pháp dạy học; đảm bảo tốt các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Huy động các nguồn lực đầu tư, chăm lo cho giáo dục; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục.

2. Làm tốt công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình

Củng cố và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Tăng cường cơ sở vật chất và khai thác có hiệu quả các trang thiết bị y tế hiện có. Thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế, công tác y tế dự phòng và các chương trình y tế quốc gia, y tế cơ sở.

Đẩy mạnh xã hội hoá công tác y tế, tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phòng chống dịch bệnh, phấn đấu không để dịch bệnh nguy hiểm bùng phát trên địa bàn huyện. Làm tốt công tác truyền thông dân số - kế hoạch hoá gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình văn hóa. Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm dưới 1%; tỷ lệ giới tính khi sinh xuống còn 110/100 bé trai/bé gái; đảm bảo chất lượng dân số.

3. Đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hoá, thể dục thể thao

Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng đời sống văn hóa theo hướng đảm bảo cân bằng và hài hòa giữa đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả quy định về nếp sống văn minh, lành mạnh hoá trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng đồng bộ các thiết chế văn hóa. Phát triển mạnh mẽ phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng; có giải pháp thích hợp để giữ gìn, phát huy những bộ môn nghệ thuật truyền thống của địa phương. Tăng cường công tác quản lý các lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ văn hoá, tổ chức lễ hội; xây dựng, nâng cấp, tu bổ các di tích lịch sử, văn hoá, nhất là các di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Văn miếu Mao Điền, Cụm di tích đền Xưa - chùa Giám - đền Bia. Bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá, làng nghề gắn với phát triển du lịch.

Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng ở cơ sở; từng bước đầu tư, xây dựng khu liên hợp thể thao huyện. Làm tốt công tác xã hội hoá trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm phương tiện, tổ chức các giải thi đấu, tích cực tham gia các giải thi đấu cấp tỉnh và cấp quốc gia; lựa chọn và ưu tiên đầu tư một số môn thể thao mũi nhọn của huyện.

Quan tâm đầu tư, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống phát thanh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường tuyên truyền trong nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến; phát hiện, đấu tranh, phê phán những biểu hiện tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

4. Thực hiện tốt công tác lao động, việc làm và an sinh xã hội

Tiếp tục chú trọng công tác giáo dục nghề nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu lao động cho các khu công nghiệp trên địa bàn huyện.

Chuyên dịch cơ cấu lao động, tạo thêm nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động tại địa phương. Quan tâm, chăm lo các gia đình chính sách, người có công; đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; tích cực phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Triển khai các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy.

III. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH, THANH TRA, TƯ PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước đối với công tác quốc phòng, an ninh

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc, lấy xây dựng cấp xã vững mạnh làm nền tảng, xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh, toàn diện, có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, dịch bệnh và phòng chống cháy nổ. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên; công tác huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao. Hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân, giáo dục quốc phòng an ninh và thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, huy động cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác bảo vệ an ninh trật tự, trong đó lực lượng Công an làm chủ công, nòng cốt; bảo vệ vững chắc về an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa; đảm bảo tốt an ninh trật tự liên quan đến các khu, cụm công nghiệp, công nhân; tiếp tục giải quyết triệt để những vấn đề tồn tại liên quan đến giải phóng mặt bằng, môi trường tại các dự án trên địa bàn, không để nảy sinh phức tạp về an ninh xã hội; đảm bảo tốt trật tự an toàn xã hội, tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đổi mới, nâng cao lực, hiệu quả công tác quản lý nhà Nước về an ninh trật tự; tiếp tục củng cố và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng lực lượng công an vững mạnh toàn diện; tiếp tục củng cố kiện toàn lực lượng bán chuyên trách làm công tác an ninh trật tự ở cơ sở đủ sức đảm đương nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tư pháp

Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; quan tâm sắp xếp đội ngũ cán bộ tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, am hiểu pháp luật, trách nhiệm cao, đồng thời có chế độ ưu đãi phù hợp; tăng cường tổ chức đối thoại, chất vấn trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; thực hiện tốt

công tác hòa giải ở cơ sở, giải quyết kịp thời các tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ nhân dân.

Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, nâng cao chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Tập trung xem xét giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà dư luận, nhân dân quan tâm, nhất là các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, thu chi ngân sách.

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý cho nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường theo dõi thi hành pháp luật, quản lý, xử lý vi phạm hành chính, đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư pháp. Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp; thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan trong khối nội chính, nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hơn nữa công tác chính trị, tư tưởng. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu hoạt động “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa của các thế lực thù địch, phòng ngừa có hiệu quả nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng phù hợp với từng đối tượng; coi trọng chất lượng xây dựng chương trình, kế hoạch hành động đi đôi với kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Nắm bắt, phản ánh và xử lý kịp thời dư luận xã hội; củng cố và phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp. Nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị đảm bảo gắn lý luận với thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng. Gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; chú trọng phát hiện, kịp thời biểu dương và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong gương mẫu

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Coi trọng công tác sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng, rút kinh nghiệm. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phê bình và tự phê bình trong tổ chức và sinh hoạt Đảng; chống các biểu hiện lợi dụng dân chủ để gây mất đoàn kết nội bộ. Đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình gắn với trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Làm tốt công tác quản lý đảng viên, rà soát đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Coi trọng công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức và phát triển đảng viên. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Đổi mới nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, của từng cấp ủy viên trên các lĩnh vực; thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy; xác định rõ trách nhiệm từng cá nhân, nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; giữ vững nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong sinh hoạt Đảng và thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất của cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và cơ sở.

3. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Quán triệt sâu sắc Điều lệ Đảng, các quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát. Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò và tầm quan trọng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, đề án của cấp ủy các cấp, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, đảng viên. Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi, những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm; nâng cao vai trò, trách nhiệm trong thực hiện chức năng tham mưu, giúp cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên nhằm ngăn chặn kịp thời sai phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát; mở rộng nội dung, đối tượng giám sát với phương châm phòng ngừa là chính; giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư tố cáo, khiếu nại; thi hành kỷ luật các trường hợp vi phạm nghiêm minh nhằm giữ vững kỷ luật Đảng.

4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận

Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận chính quyền với phương châm hướng về cơ sở. Thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, biểu dương, nhân rộng mô hình về công tác dân vận. Tăng cường phối hợp, thực hiện tốt quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Phát huy quyền làm chủ và sức sáng tạo của nhân

dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân ngay từ cơ sở. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

5. Đẩy mạnh công tác nội chính, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt công tác phòng ngừa các vụ việc nổi cộm, phức tạp, khiếu kiện đông người. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công khai, minh bạch quy trình, thủ tục hành chính, hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm công tác kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, chuyển cơ quan điều tra xác minh, kết luận và xét xử nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, phản ánh, kiến nghị của người dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền huyện và cơ sở, đẩy mạnh cải cách hành chính

Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng các kỳ họp của hội đồng nhân dân, hoạt động chất vấn, tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát. Làm tốt công tác phối hợp giữa hội đồng nhân dân với ủy ban nhân dân và ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp. Phát huy tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền nhằm tăng cường công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính Nhà nước. Tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được công bố; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Nâng cao chất lượng trong việc tuyển dụng công chức, viên chức; hằng năm, triển khai rà soát và lập danh sách các đối tượng thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức.

7. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động, tập hợp thành viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động; hàng năm xây dựng các chương trình, nhiệm vụ, công việc đột phá của từng tổ chức để phấn đấu thực hiện. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Với truyền thống quê hương văn hiến, anh hùng, Đại hội Đảng bộ huyện Cẩm Giàng lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với nhân dân trong toàn huyện, tiếp tục đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, trách nhiệm, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVI đề ra; góp phần tích cực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xây dựng huyện Cẩm Giàng ngày càng giàu đẹp, văn minh.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Trần Văn Hảo

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM KỲ 2015 - 2020 (BẢNG SỐ 1)**

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội	Kết quả thực hiện ước đến năm 2020	So sánh với mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội
1	Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn tăng bình quân	%/năm	11,2	16,9	Vượt
	Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng bình quân	%/năm	1,9	1,3	Không đạt
	Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng bình quân	%/năm	11,7	17,9	Vượt
	Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân	%/năm	11	11,2	Vượt
2	Cơ cấu lao động việc làm đến năm 2020	%			
	+ Nông nghiệp, thủy sản	%	29	22	Vượt
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	41	57,7	Vượt
	+ Dịch vụ	%	30	20,3	Không đạt
3	Giá trị sản xuất trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản bình quân	Triệu đồng/năm	123	156	Vượt
4	Thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân	%/năm	> 10	15,7	Vượt
5	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020	triệu đồng/người/năm	49	58	Vượt
6	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 5 năm 2015-2020	Tỷ đồng	9,000	10,500	Vượt
7	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm	%	1,6	0,54	Không đạt
8	Số việc làm mới được tạo hằng năm	Người	2.500 - 2.800	3.540	Vượt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo vào năm 2020	%	75	75	Đạt
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%/năm	< 1	1,08	Không đạt

	Hạ tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng vào năm 2020	%	8,5	9,7	Không đạt
10	Hàng năm có số trường đạt chuẩn Quốc gia	Trường	3-4	3,5	Đạt
	Hàng năm tỷ lệ sinh học hết trung học cơ sở được học tiếp trung học phổ thông hoặc các trường trung học chuyên nghiệp, trường đào tạo nghề	%	90	>93	Vượt
11	Hàng năm số hộ đạt gia đình văn hoá	%	85	89	Vượt
	Hàng năm số cơ quan, đơn vị đạt văn hoá	%	90-95	91,5	Đạt
	Hàng năm số làng, khu dân cư được công nhận mới	làng	2 - 4	10	Vượt
	Hàng năm số làng, khu dân cư văn hóa được công nhận lại theo định kỳ 3 năm	%	100	100	Đạt
12	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh vào năm 2020	%	100	100	Đạt
13	Tỷ lệ chính quyền cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm	%	>80	>80	Đạt
	Tỷ lệ cơ quan hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm	%	90	98,5	Vượt
	Hàng năm chính quyền cấp huyện đạt	Năm	HTTNV	HTTNV	Đạt
14	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm	%	75	70	Không đạt
	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm	%	80	80	Đạt
	Số lượng kết nạp đảng viên mới hàng năm	Người/năm	120	123	Vượt
15	Hàng năm MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện đạt	Năm	Vững mạnh	Vững mạnh	Đạt
	Hàng năm MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội cơ sở đạt vững mạnh	%	80	89	Vượt
16	Phần đầu đến năm 2020 số xã đạt chuẩn NTM	%	75	100	Vượt
	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm	Năm	2020	2018	Vượt trước 2 năm

BẢNG THỐNG KÊ
CHỈ TIÊU NHIỆM KỲ 2020 - 2025 (BẢNG SỐ 2)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	Ghi chú
1	Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng bình quân	%/năm	1,5	
2	Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng bình quân	%/năm	18,5	
3	Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân	%/năm	12,1	
4	Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/người	85	
5	Đến năm 2025, cơ cấu lao động trong các ngành			
	+ Nông nghiệp, thủy sản	%	17	
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	61	
	+ Dịch vụ	%	22	
	Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ	%	40	
6	Đến năm 2025, giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng/ha	185	
7	Đến năm 2025, số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	xã	17	
	Đến năm 2025, số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	xã	5	
8	Thu ngân sách trên địa bàn hằng năm tăng bình quân so với kế hoạch giao	%/năm	>10	
9	Đến năm 2025, tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%	100	
10	Đến năm 2025, tỷ lệ người tham gia BHYT đạt	%	95	
	Đến năm 2025, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	65	

	Đến năm 2025, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH tự nguyện	%	3	
11	Đến năm 2025, đạt số giường bệnh/10.000 dân	giường bệnh	22	
	Đến năm 2025, đạt số bác sĩ/10.000 dân	Bác sĩ	5	
	Đến năm 2025, tỷ lệ giới tính khi sinh	trẻ	110/100	
12	Đến năm 2025, quy mô số hộ nghèo giảm theo chuẩn mới	Hộ	3/4	So với năm 2020
13	Hàng năm, duy trì tỷ lệ hộ gia đình văn hoá	%	> 85	
	Hàng năm, duy trì tỷ lệ cơ quan văn hoá	%	>90	
	Hàng năm, duy trì tỷ lệ làng, khu dân cư văn hóa	%	>90	
	Hàng năm, tỷ lệ du khách đến tham quan, nghiên cứu tại các di tích trên địa bàn tăng	%	8-10	
14	Đến năm 2025, số xã đạt tiêu chí đô thị loại V	xã	4	
	Đến năm 2025, thị trấn Lai Cách mở rộng đạt tiêu chí đô thị	loại	IV	
15	Đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100	
	Đến năm 2025, duy trì các thôn, khu dân cư có tổ thu gom rác thải sinh hoạt	%	100	
	Đến năm 2025, tỷ lệ cụm công nghiệp trên địa bàn có hệ thống thu gom nước thải tập trung	%	75	
16	Hàng năm, tỷ lệ TCCS đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	>80	
	Hàng năm, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	>80	
	Hàng năm, số lượng đảng viên mới được kết nạp	Người/năm	100	
	Hàng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt vững mạnh, xuất sắc	%	>90	